TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /2026/QĐST-HNGĐ	

Lào Cai, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn với nhau ngày 20/12/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai) theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuội dạy con chung, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau, cuộc sống mệt mỏi, nặng nề. Hiện nay chị H và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2025 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh Đ cùng yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh Đ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 22/8/2019. Chị Hoàng Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh V đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo L đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Thu H và anh Nguyễn Thành Đ thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thu H và anh Nguyễn Thành Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Hoàng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 22/8/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 20/01/2017 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thu H và anh Nguyễn Thành Đ mỗi người chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001495 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thu H và anh Nguyễn Thành Đ đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 - Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã B;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang